Họ và tên: ……

Lớp: ……

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)

Câu 1. Số gồm 7 chục 6 đơn vị là:

A. 67 **B.** 70 **C.** 76 **D.** 66

Câu 2. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 100 **B.** 98 **C.** 99 **D.** 90

Câu 3. Các số 89, 87, 98, 65 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 89; 87; 98, 65 **B.** 65, 89, 98, 87

C. 87, 89, 98, 65 **D.** 65, 87, 89, 98

Câu 4. Hình bên có:

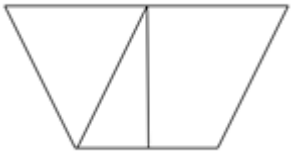

A. 2 hình tứ giác và 3 hình tam giác.

B. 3 hình tứ giác và 2 hình tam giác.

C. 4 hình tứ giác và 2 hình tam giác.

D. 5 hình tứ giác và 2 hình tam giác

Câu 5. Tổ 1 trồng được 48 cây xanh, tổ 2 trồng được 37 cây xanh. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây xanh?

A. 85 cây **B.** 75 cây **C.** 11 cây **D.** 84 cây

Câu 6. Nếu ngày 20 tháng 11 là thứ Ba thì ngày 24 tháng 11 là thứ mấy?

A. Thứ Bảy **B.** Chủ nhật **C.** Thứ Tư **D.** Thứ Sáu

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) 47 + 25 b) 93 – 28 c) 56 + 34 d) 100 – 47

……

……

……

Câu 2. Xem tờ lịch tháng 12 dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Tháng 12			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

Tháng 12 có ..... ngày.

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ.....

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày.....

Câu 3. Một cửa hàng có 85 chiếc xe đạp, đã bán được 27 chiếc xe đạp. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

……

……

……

Câu 4. Tìm hiệu của 43 và số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.

……

……

……

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. B	3. D	4. C	5. A	6. A

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

Đặt tính rồi tính

a) 47 + 25 b) 93 – 28 c) 56 + 34 d) 100 – 47

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

a) $\begin{array}{r} 47 \\ +\ 25 \\ \hline 72 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 93 \\ -\ 28 \\ \hline 65 \end{array}$ c) $\begin{array}{r} 56 \\ +\ 34 \\ \hline 90 \end{array}$ d) $\begin{array}{r} 100 \\ -\ 47 \\ \hline 53 \end{array}$

Câu 2. Xem tờ lịch tháng 12 dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Tháng 12			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

Tháng 12 có ..... ngày.

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ.....

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày.....

Phương pháp giải

Xem tờ lịch tháng 12 rồi thông tin còn thiếu vào chỗ chấm.

Lời giải chi tiết

Tháng 12 có **31** ngày.

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ **Tư.**

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày **26.**

Câu 3. Một cửa hàng có 85 chiếc xe đạp, đã bán được 27 chiếc xe đạp. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

Phương pháp giải

Số chiếc xe đạp còn lại = Số chiếc xe cửa hàng có – số chiếc xe đã bán

Lời giải chi tiết

Cửa hàng còn lại số chiếc xe đạp là

85 – 27 = 58 (chiếc)

Đáp số: 58 chiếc xe đạp

Câu 4. Tìm hiệu của 43 và số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.

Phương pháp giải

- Tìm số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số

- Tìm hiệu của 43 và số vừa tìm

Lời giải chi tiết

Số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là số 10.

Hiệu của 43 và số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là 43 – 10 = 33.

----------HẾT----------